

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1971** /QB-UBND

Quảng Trị, ngày **01** tháng **8** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
Căn cứ Luật đầu tư ngày 26/11/2014;
Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26/11/2014;
Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;
Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.
Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 1017/SKH-DN ngày 17/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Có biểu kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *B*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính;
- Vụ Kinh tế NN – Bộ KH&ĐT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP Nguyễn Cửu;
- Lưu VT, NNp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính

**DANH MỤC DỰ ÁN KHUYẾN KHÍCH
DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN**
(Kèm theo Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Trị)



TT	Tên dự án	Quy mô/công suất (dự kiến)	Địa điểm đầu tư	Dự kiến vốn đầu tư (tr.đ)	Dự kiến vốn hỗ trợ (theo Nghị định - tr.đ)		Căn cứ pháp lý theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn
					NSTW	NSDP	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Dự án cải tạo, nâng cấp nhà máy chế biến cà phê công suất 5000 tấn/năm	5000 tấn/năm	huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị	17.098	2.400	600	* Theo Điều 11 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.
2	Dự án xây dựng Trang trại Tây Sơn	250 lợn nái; 2000 lợn thịt	huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	17.379	2.888	722	* Theo Điều d Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 210/2013/NĐ- CP. (dự án chuyển tiếp)
3	Dự án phát triển chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao	200 lợn nái; 1000 lợn thịt	huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	35.299	2.012	500	* Theo Điều d Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 210/2013/NĐ- CP. (dự án chuyển tiếp)
4	Trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm ứng dụng công nghệ cao	130 lợn nái; 1000 lợn thịt	huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	17.758	1.600	400	* Theo Điều d Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 210/2013/NĐ- CP. (dự án chuyển tiếp)
5	Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ, phân bón NPK, phân bón lá sống xanh và khai thác than bùn tại Quảng Trị	24.500 tấn/năm	huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	85.312	3000	500	* Theo Điều 11 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.
6	Nhà máy chế biến tinh bột nghe	300 tấn nghệ tươi, 5 tấn nghệ tinh	huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	3.000	1.440	360	* Theo Điều 11 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.
7	Nhà máy đóng tàu Cửa Việt	2000DWT	huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	47000	3000	450	* Theo Điều 13; Điều 11 Nghị định 57/2018/NĐ-CP

8	Dự án Nhà máy Chế biến Nông sản hữu cơ Đại Nam-Ong Biển	80.000 - 100.000 tấn/năm	huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	100.000	12.000	3.000	*Theo Điều 11 Nghị định 57/2018/NĐ-CP
9	Đầu tư hệ thống sản xuất cà phê chất lượng cao công nghệ Hot Air	200 tấn cà phê thành phẩm chất lượng cao/năm	Khe Sanh, Hướng Hóa, Quảng Trị	8.650	1.200	350	*Theo Điều 1 Nghị định 57/2018/NĐ-CP
10	Dự án chăn nuôi bò thịt, bò sữa	90 con bò thịt; 05 con bò sữa	xã Tân Hợp, Hướng Hóa, Quảng Trị	6.000	4.000	2.000	*Khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 57/NĐ-CP
11	Dự án Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	100 ha	Hướng Phùng, Hướng Hóa	15.000	25.000	5.000	*Theo Điều 9 Nghị định 57/NĐ-CP
12	Dự án Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	200 ha	Cam Tuyền, Cam Lộ	371.000	50.000	10.000	*Theo Điều 9 Nghị định 57/NĐ-CP
13	Dự án Nhà máy chế biến tinh dầu lạc	0,7 ha; 150.000 lít/năm	Cam Lộ	13.000	6.000	1.000	*Theo Điều 11 Nghị định 57/2018/NĐ-CP
14	Dự án cơ sở bảo quản, chế biến hồ tiêu	100 tấn/ năm	tại CCN Cửa Tùng, Vĩnh Linh	4.000	2.000	400	*Theo Điều 11 Nghị định 57/2018/NĐ-CP
15	Chợ, khu dịch vụ văn hóa phục vụ nông thôn của Công ty TNHH Tuấn Quỳnh	6000m2	Liên Công Tây, Vĩnh Thành, Vĩnh Linh	8.700	2.000	400	*Theo Điều 13 Nghị định 57 và Mục 16, Phụ lục Nghị định 57/NĐ-CP
16	Dự án Xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung loại II tại thành phố Đông Hà	Loại II Công suất giết mổ: + 100-200 con lợn/ngày + 30-50 con trâu, bò/ ngày + 1000-2000 con gia cầm/ ngày	gần Trạm xử lý nước thải thành phố, thuộc phường Đông Lễ	1.850	1.110	200	*Theo Điều 11 Nghị định 57/2018/NĐ-CP